

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1027** /UBND-NC
V/v phúc đáp, trả lời nội dung đơn của bà
Nguyễn Thị Lê Kiêng và một số hộ dân
ở thị trấn Tuy Phước

Tuy Phước, ngày **18** tháng **10** năm 2016

Kính gửi: Bà Nguyễn Thị Lê Kiêng và một số hộ dân.
Địa chỉ: Thôn Mỹ Điền, thị trấn Tuy Phước.

Chủ tịch UBND huyện nhận được đơn của bà và một số hộ dân (do Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến tại Phiếu chuyển số 20,22,23-31,33,34/PC-HĐND ngày 12/9/2016), với nội dung: *Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, sớm cấp GCN QSDĐ để đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho các hộ gia đình tại Khu tái định cư Mỹ Điền, thị trấn Tuy Phước.*

Về vấn đề này, sau khi xem xét nội dung đơn, Chủ tịch UBND huyện có ý kiến phúc đáp, trả lời như sau:

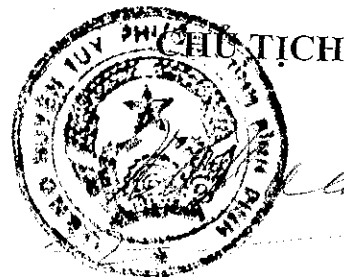
- Chủ tịch UBND huyện ghi nhận việc kiến nghị của các hộ.
- Vụ việc này, ngày 30/8/2016 UBND huyện đã có Văn bản số 838/UBND-BBT về việc cho chủ trương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ bị ảnh hưởng giải tỏa trắng tại thôn Mỹ Điền, thị trấn Tuy Phước. *(Cụ thể có văn bản kèm theo)*

Do đó, đề nghị các hộ liên hệ Trung tâm Phát triển quỹ đất hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện để được hướng dẫn hoàn tất hồ sơ cấp GCN QSDĐ theo quy định.

Chủ tịch UBND huyện phúc đáp để bà Nguyễn Thị Lê Kiêng và các hộ dân biết. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - TT Huyện ủy, TT HĐND huyện; *(báo cáo)*
 - CT UBND huyện;
 - Thanh tra huyện;
 - Phòng TN&MT huyện;
 - TT PTQĐ huyện;
 - UBND thị trấn Tuy Phước;
 - Chánh Văn phòng;
 - Ban Tiếp công dân huyện;
 - Lưu: VT, CVVP (K2, K5).
- T. 15b



Nguyễn Đình Thuận

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 838/UBND-BBT

Tuy Phước, ngày 30 tháng 8 năm 2016

V/v cho chủ trương cấp giấy chứng
nhận QSD đất cho các hộ bị ảnh
hưởng giải tỏa trắng tại thôn Mỹ
Điền, thị trấn Tuy Phước

Kính gửi:

- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện;
- Ban BT-GPMB dự án QL1 huyện;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện;
- Chi cục thuế Tuy Phước;
- Chi nhánh Kho bạc Nhà nước Tuy Phước.

Xét đề nghị của Thường trực Ban bồi thường GPMB dự án QL1 huyện Tuy Phước tại Báo cáo số 33 /BC-BBT ngày 17/8/2016 về việc xin chủ trương cấp giấy chứng nhận QSD đất cho các hộ bị ảnh hưởng giải tỏa trắng thuộc thôn Mỹ Điền, thị trấn Tuy Phước (đoạn giữa hành lang đường sắt đường bộ) đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính. Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước có ý kiến như sau:

1. Về chủ trương: Đồng ý cho phép cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tái định cư cho 39 hộ/40 lô bị giải tỏa trắng đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính do ảnh hưởng dự án mở rộng Quốc lộ 1 tại thôn Mỹ Điền, thị trấn Tuy Phước:

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Lý do: Nhà đầu tư chưa chuyển tiền để Ban BT-GPMB dự án QL1 chi trả bồi thường đất cho 39 hộ.

2. Tổ chức thực hiện:

2.1. Giao Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện trên cơ sở danh sách các hộ nêu trên và chứng từ nộp tiền lệ phí trước bạ khẩn trương lập thủ tục cấp giấy chứng nhận QSD đất tái định cư cho các hộ dân theo đúng quy định.

2.2. Giao Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện (Thường trực Ban bồi thường GPMB QL1 huyện) có trách nhiệm:

- Hướng dẫn các hộ bị giải tỏa trắng nộp tiền lệ phí trước bạ theo đúng quy định; Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất các hộ nộp thêm khẩn trương nộp vào ngân sách huyện; cập nhật, theo dõi nguồn thu tiền sử dụng đất của các khu tái định cư Quốc lộ 1.

- Sau khi nhà đầu tư BOT chuyển phần kinh phí còn lại, tiến hành lập thủ tục nộp tiền sử dụng đất tái định cư từng hộ (39 hộ) đã khấu trừ của các hộ giải tỏa trắng vào NSNN, với số tiền: 7,601 tỷ đồng.

- Tham mưu UBND huyện văn bản kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo nhà đầu tư BOT khẩn trương sớm chuyển kinh phí còn lại để chi trả kịp thời cho các chủ hộ bị thiệt hại và hoàn ứng ngân sách huyện.

2.3. Giao Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm PTQĐ, Chi cục thuế và Chi nhánh Kho bạc Nhà nước huyện phối hợp theo dõi thực hiện theo đúng quy định.

Nhận được Văn bản này, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT. UBND huyện;
- Trung tâm PTQĐ huyện;
- LĐVP, CVVP (K1);
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Thuận

**DANH SÁCH CÁC HỘ ĐÃ NỘP TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ ĐO GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN
MỞ RỘNG QUỐC LỘ 1 ĐOẠN QUA THÔN MỸ ĐIỀN, THỊ TRẤN TUY PHƯỚC**
(Kèm theo Văn bản số 838/UBND-TNMT ngày 30/8/2016 của UBND huyện Tuy Phước)



ST T	Họ và tên	Địa chỉ	Giá trị thu tiền sử dụng đất tại khu tái định cư							Tiền sử dụng đất đã khấu trừ tiền bồi thường GPMB (đồng)	Tiền sử dụng đất các hộ nộp thêm (đồng)	Tổng số tiền dùng đất TE phải nộp và NSNN (đồng)
			Số thửa	Tờ bản đồ	Số lô (lô)	Lô số	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8=(6*7)	9	10	11=(9+10)
I	Khu A (mặt tiền giáp QL1)				13		1.300		3.510.000.000	3.309.414.000	200.586.000	3.510.000.000
1	Lê Thị Trung Ngôn	Mỹ Điền	158	4	1	7	100	2.700.000	270.000.000	270.000.000		270.000.000
2	Huỳnh Văn Bích	Mỹ Điền	162	4	1	9	100	2.700.000	270.000.000	270.000.000		270.000.000
3	Phạm Thị Cúc	Mỹ Điền	165	4	1	10	100	2.700.000	270.000.000	270.000.000		270.000.000
4	Hồ Công Hoàng	Mỹ Điền	167	4	1	12	100	2.700.000	270.000.000	270.000.000		270.000.000
5	Nguyễn Văn Mười	Mỹ Điền	144	4	1	15	100	2.700.000	270.000.000	270.000.000		270.000.000
6	Nguyễn Thị Quây	Mỹ Điền	175	4	1	16	100	2.700.000	270.000.000	270.000.000		270.000.000
7	Phạm Hữu Tuyết	Mỹ Điền	176	4	1	17	100	2.700.000	270.000.000	270.000.000		270.000.000
8	Phạm Ngọc Quang	Mỹ Điền	179	4	1	18	100	2.700.000	270.000.000	270.000.000		270.000.000
9	Nguyễn Thị Thủy	Mỹ Điền	180	4	1	19	100	2.700.000	270.000.000	270.000.000		270.000.000
10	Hồ Thị Lang	Mỹ Điền	182	4	1	20	100	2.700.000	270.000.000	212.955.000	57.045.000	270.000.000
11	Đỗ Văn Đức	Mỹ Điền	156	4	1	5	100	2.700.000	270.000.000	238.176.000	31.824.000	270.000.000
12	Võ Đồng Vân	Mỹ Điền	166	4	1	11	100	2.700.000	270.000.000	235.985.000	34.015.000	270.000.000
13	Tạ Văn Mè	Mỹ Điền	170	4	1	13	100	2.700.000	270.000.000	192.298.000	77.702.000	270.000.000
II	Khu A (mặt sau)				11		1.120		1.680.000.000	1.655.069.000	24.931.000	1.680.000.000
14	Nguyễn Thị Huệ	Mỹ Điền	202	4	1	30	100	1.500.000	150.000.000	150.000.000		150.000.000
15	Hồ Văn Hiến	Mỹ Điền	159	4	1	38	100	1.500.000	150.000.000	150.000.000		150.000.000
16	Nguyễn Hải Long	Mỹ Điền	155	4	1	39	100	1.500.000	150.000.000	150.000.000		150.000.000
17	Huỳnh Thanh Toàn	Mỹ Điền	169	4	1	33	100	1.500.000	150.000.000	150.000.000		150.000.000
18	Võ Đồng Lịch	Mỹ Điền	154	4	1	40	100	1.500.000	150.000.000	150.000.000		150.000.000

Họ và tên	Địa chỉ	Giá trị thu tiền sử dụng đất tại khu tái định cư							Tiền sử dụng đất đã khấu trừ tiền bồi thường GPMB (đồng)	Tiền sử dụng đất các hộ nộp thêm (đồng)	Tổng số tiền sử dụng đất TĐC phải nộp vào NSNN (đồng)
		Số thửa	Tờ bản đồ	Số lô (lô)	Lô số	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)			
B	1	2	3	4	5	6	7	8=(6*7)	9	10	11=(9+10)
Tạ Minh Triều	Mỹ Điền	160	4	1	37	100	1.500.000	150.000.000	150.000.000		150.000.000
Nguyễn Diệu Tri	Mỹ Điền	150	4	1	41	100	1.500.000	150.000.000	150.000.000		150.000.000
Huỳnh Văn Phúc	Mỹ Điền	178	4	1	29	100	1.500.000	150.000.000	150.000.000		150.000.000
Bùi Ý	Mỹ Điền	173	4	1	31	100	1.500.000	150.000.000	150.000.000		150.000.000
Võ Kỳ Quý	Mỹ Điền	181	4	1	28	100	1.500.000	150.000.000	149.219.000	781.000	150.000.000
Võ Đông Sử	Mỹ Điền	187	4	1	25	120	1.500.000	180.000.000	155.850.000	24.150.000	180.000.000
Khu B				10		1.137	15.000.000	1.705.500.000	1.687.208.000	18.292.000	1.705.500.000
Lê Văn Luận	Mỹ Điền	190	4	1	42	171	1.500.000	256.500.000	256.500.000		256.500.000
Nguyễn Thị Hoa	Mỹ Điền	194	4	1	38	117	1.500.000	175.500.000	175.500.000		175.500.000
Nguyễn Thị Trọng	Mỹ Điền	195	4	1	37	116	1.500.000	174.000.000	174.000.000		174.000.000
Nguyễn Hữu Bình	Mỹ Điền	191	4	1	41	116	1.500.000	174.000.000	174.000.000		174.000.000
Hồ Văn Hiền	Mỹ Điền			1		100	1.500.000	150.000.000	150.000.000		150.000.000
Võ Thị Phương	Mỹ Điền	199	4	1	2	100	1.500.000	150.000.000	150.000.000		150.000.000
Đỗ Thị Diễm Kiều	Mỹ Điền	214	4	1	9	100	1.500.000	150.000.000	150.000.000		150.000.000
Nguyễn Ngọc Ninh	Mỹ Điền	192	4	1	40	117	1.500.000	175.500.000	175.500.000		175.500.000
Võ Văn Tâm	Mỹ Điền	206	4	1	5	100	1.500.000	150.000.000	138.392.000	11.608.000	150.000.000
Trần Văn Hưng	Mỹ Điền	218	4	1	11	100	1.500.000	150.000.000	143.316.000	6.684.000	150.000.000
Khu C				6		641		962.070.000	949.259.000	12.811.000	962.070.000
Nguyễn Hữu Chính	Mỹ Điền	142	4	1	4	112	1.500.000	168.000.000	168.000.000		168.000.000
Nguyễn Thị Lê Kiêng	Mỹ Điền	141	4	1	3	124	1.500.000	186.000.000	186.000.000		186.000.000
Nguyễn Văn Thông	Mỹ Điền	144	4	1	6	88.28	1.500.000	132.420.000	132.420.000		132.420.000
Nguyễn Văn Mười	Mỹ Điền	145	4	1	7	90.10	1.500.000	135.150.000	135.150.000		135.150.000
Võ Thị Hiền	Mỹ Điền	143	4	1	5	100	1.500.000	150.000.000	150.000.000		150.000.000
Nguyễn Hữu Lộc	Mỹ Điền	140	4	1	2	127	1.500.000	190.500.000	177.689.000	12.811.000	190.500.000
TỔNG CỘNG (I+II+III+IV)				40		4.198		7.857.570.000	7.600.950.000	256.620.000	7.857.570.000